

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/DS - ST
Ngày: 12-9-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thượng;

Ông Võ Văn Hoa Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Văn Quốc D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ X, ấp Th, xã H, huyện C, tỉnh N. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh D: Anh Vương Sơn H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh N. (có mặt)

Bị đơn: Chị Phan Ngọc M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ X, ấp Th, xã H, huyện C, tỉnh N. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Văn Quốc D do anh Vương Sơn H đại diện trình bày:

Do là hàng xóm, láng giềng, nên anh Hồ Văn Quốc D có cho chị Phan Ngọc M vay tiền nhiều lần, cụ thể các lần vay như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 18/6/2020 (âm lịch), vay số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

Lần thứ hai: Ngày 20/6/2020 (âm lịch), vay số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

Lần thứ ba: Ngày 05/10/2020, vay số tiền 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng;

Lần thứ tư: Ngày 04/12/2020, vay số tiền 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng

Tất cả các lần vay hai bên đều thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Mục đích vay tiền để làm vốn kinh doanh, buôn bán. Khi vay tiền, chị M có làm giấy vay tiền cho anh D. Chị M ký, ghi họ tên. Chị M hẹn anh D đến cuối năm 2020 (âm lịch) sẽ trả cho anh D toàn bộ số tiền nợ vay trên nhưng đến nay chị M vẫn chưa trả như đã hứa. Nhiều lần anh D yêu cầu chị M trả nhưng chị M cứ hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay anh Hồ Văn Quốc D khởi kiện, yêu cầu chị Phan Ngọc M trả số tiền nợ vay 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng của 04 lần vay trên và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày khởi kiện đến khi xét xử.

Bị đơn chị Phan Ngọc M trình bày:

Từ trước đến nay chị có vay tiền của anh Hồ Văn Quốc D 03 lần. Các lần vay cụ thể:

Lần thứ nhất: không nhớ ngày tháng năm, chị có vay tiền góp của anh D số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Thỏa thuận trả gốc và lãi là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Mỗi ngày chị góp cho anh D số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khi vay không có làm giấy tờ gì. Sau đó, chị đã góp cho anh D số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

Lần thứ hai: Ngày 18/6/2022 (âm lịch) chị có hỏi vay thêm của anh D. Anh D nói tiền cũ chị còn nợ của anh D hơn 3.000.000 (Ba triệu) đồng, nên anh D đưa thêm cho chị hơn 6.000.000 (Sáu triệu) đồng nữa cho đủ 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Lần vay này anh D yêu cầu chị viết “Giấy mượn tiền” nội dung chị vay của anh D số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, nhưng thực chất anh D đưa cho chị hơn 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Hình thức cũng là vay tiền góp. Số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng góp 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, mỗi ngày góp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Lần thứ ba: Ngày 20/6/2020 (âm lịch) con của chị M bị bệnh nên chị có hỏi vay thêm của Dũng số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Hình thức cũng là vay tiền góp, 10.000.000 (Mười triệu) đồng góp 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng, mỗi ngày góp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Hai bên có làm “Giấy mượn tiền” ghi nhận chị M vay của Dũng số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Ngoài ra không còn lần vay nào khác.

Sau khi vay các khoản vay ngày 18/6/2020 (âm lịch) và khoản vay ngày 20/6/2020 (âm lịch) chị M có góp cho Dũng mỗi ngày số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng đến 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Đến khi dịch bệnh Covid 19 nên chị M không buôn bán được, gia đình bị cách ly nên chị không góp cho anh D nữa.

Ngày 04/12/2020 (âm lịch), anh D kêu chị viết lại giấy nợ mới, cộng tiền gốc và lãi của các khoản vay trên với tiền chị nợ do mua hàng tạp hóa nhà anh D. Anh D yêu cầu chị ghi giấy nợ số tiền 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng. Chị đồng ý ký

tên vào giấy nợ này vì không góp được gốc và lãi cho anh D và cũng có nợ tiền hàng tạp hóa.

Khi chị viết lại giấy nợ ngày 04/12/2020 (âm lịch), do thiếu hiểu biết nên chị không yêu cầu anh D xé bỏ các giấy nợ cũ. Những lần chị trả tiền cho anh D chị cũng không có yêu cầu anh D ghi biên nhận, chị cũng không có gì chứng minh đã trả tiền cho anh D.

Nay anh D khởi kiện chị tranh chấp hợp đồng vay, chị chỉ đồng ý trả cho anh D số tiền 39.000.000 (Ba mươi chín triệu) đồng theo các “Giấy mượn tiền” ghi ngày 18/6/2020 (âm lịch), ngày 20/6/2020 (âm lịch), ngày 04/12/2020 (âm lịch) do chị ký nhận nợ. Chị cũng đồng ý trả tiền lãi theo lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày khởi kiện đến khi xét xử. Chị không đồng ý trả số tiền 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng theo giấy vay ngày 05/10/2020 (âm lịch) vì không có mượn và không ký giấy mượn tiền này.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn Quốc D. Buộc chị Phan Ngọc M có trách nhiệm trả cho anh Hồ Văn Quốc D số tiền nợ vay là 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Chị M phải chịu án phí và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Hồ Văn Quốc D khởi kiện yêu cầu chị Phan Ngọc M trả nợ vay gốc theo các “giấy mượn tiền” ngày 18/6/2020 (âm lịch), ngày 20/6/2020 (âm lịch), ngày 05/10/2020, ngày 04/12/2020, tổng số tiền là 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng và lãi suất là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Chị M có nơi cư trú tại Tổ X, ấp Th, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn Quốc D:

[2.1] Đối với số tiền vay gốc:

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Phan Ngọc M trả số tiền nợ vay 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp

chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là các giấy mượn tiền ngày 18/6/2020 (âm lịch), ngày 20/6/2020 (âm lịch), ngày 05/10/2020, ngày 04/12/2020. Chứng cứ này cũng đã được Tòa án công khai và thông báo cho chị M được biết.

Chị M thừa nhận các “Giấy mượn tiền” ghi ngày 18/6/2020 (âm lịch), ngày 20/6/2020 (âm lịch), ngày 04/12/2020 do chị ký nhận nợ nên đồng ý trả cho anh D số tiền 39.000.000 (Ba mươi chín triệu) đồng theo các giấy nợ này. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng đối với giấy mượn tiền ghi ngày 05/10/2022, số tiền 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng chị M không thừa nhận có vay số tiền này và xác định chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền không phải của chị.

Ngày 11/7/2022, nguyên đơn có đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký “Phan Ngọc M” trong giấy mượn tiền ghi ngày 05/10/2022.

Ngày 27/7/2022, Tòa án có quyết định trưng cầu giám định số 08/2022/QĐ-TCGD yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh giám định “chữ viết “Phan Ngọc Mai”, chữ ký “Mai” trong Giấy mượn tiền” ghi ngày 05/10/2020.

Kết luận giám định số 914/KL-KTHS ngày 10/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: chữ ký, chữ viết mang tên “Phan Ngọc Mai” trên tài liệu giám định với chữ ký, chữ viết của Phan Ngọc M trên các tài liệu mẫu so sánh là do một người ký, viết ra.

Xét nội dung “giấy mượn tiền” ngày 05/10/2022 thể hiện chị Phan Ngọc M “mượn” của anh D số tiền 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng, có chữ ký xác nhận của chị M. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chị M trả số tiền 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng theo giấy nợ trên là có căn cứ.

Yêu cầu của anh D về việc chị M có nghĩa vụ trả cho anh D số tiền nợ vay gốc là 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng theo các giấy mượn tiền ngày 18/6/2020 (âm lịch), ngày 20/6/2020 (âm lịch), ngày 05/10/2020, ngày 04/12/2020 là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu về lãi suất:

Anh Hồ Văn Quốc D xác định lãi suất cho vay là 2%/tháng, chị Phan Ngọc M xác định lãi suất là 20%/tháng, các bên có tranh chấp về lãi suất. Căn cứ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, lãi suất được xác định là 10%/năm.

Hợp đồng vay giữa anh D và chị M không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Do đó, lãi suất được tính từ ngày anh D khởi kiện chị M là ngày 30/5/2022 đến ngày xét xử là 12/9/2022 là 03 tháng 13 ngày. Lãi suất cụ thể như sau:

$78.000.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ tháng} \times 10\%/\text{năm} = 2.478.000$ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

Từ những nhận định trên, xác định tổng số tiền chị Phan Ngọc M có trách nhiệm phải trả cho anh Hồ Văn Quốc D là 89.478.000 (Tám mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng, trong đó, nợ vay gốc là 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng, lãi suất là 2.478.000 (Hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

[3] Về án chi phí tố tụng:

[3.1] Về chi phí giám định: Chị Phan Ngọc M phải chịu 3.220.000 (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng do kết quả giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hồ Văn Quốc D không phải chịu án phí. Chị Phan Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn Quốc D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Phan Ngọc M.

Buộc chị Phan Ngọc M có nghĩa vụ trả cho anh Hồ Văn Quốc D số tiền nợ vay gốc là 87.000.000 (Tám mươi bảy triệu) đồng và lãi suất là 2.478.000 (Hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng. Tổng cộng 89.478.000 (Tám mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày 13/9/2022, nếu chị Phan Ngọc M không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị M còn phải trả cho anh Hồ Văn Quốc D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định:

Chị Phan Ngọc M phải chịu 3.220.000 (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng nộp trả cho anh Hồ Văn Quốc D.

3. Về án phí:

Chị Phan Ngọc M phải chịu 4.473.000 (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hồ Văn Quốc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh D số tiền 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007332 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- THA Dân sự huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm My